

PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 (DỢT 3)

Nguồn Vốn: Ngân Sách Địa Phương
 (Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 23 /7/2026 của Chủ tịch UBND xã Ba Đình)

Đơn vị: đồng

ST T	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến xã)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (không bao gồm số đã nộp hoàn trả NSNN nếu có)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đã ban hành			Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh, bổ sung			Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh			Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nư ợng xây dựng cơ bản	Tổng số	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nư ợng xây dựng cơ bản	Tổng số	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nư ợng xây dựng cơ bản	
									Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước												
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
A	DỰ ÁN DO BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ																					
B	DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ								1.582.466.000	1.582.466.000	1.582.466.000	0	573.916.000	0	0	1.000.000.000	0	0	1.573.916.000	0	0	
	Vốn trong nước								1.582.466.000	1.582.466.000	1.582.466.000	0	573.916.000	0	0	1.000.000.000	0	0	1.573.916.000	0	0	
	Vốn nước ngoài, trong đó:																					
	- Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế ghi thu ghi chi																					
	- Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước																					
I	Vốn ngân sách nhà nước								1.582.466.000	1.582.466.000	1.582.466.000	0	573.916.000	0	0	1.000.000.000	0	0	1.573.916.000	0	0	
	Vốn trong nước								1.582.466.000	1.582.466.000	1.582.466.000	0	573.916.000	0	0	1.000.000.000	0	0	1.573.916.000	0	0	0
	Vốn nước ngoài, trong đó:																					
	- Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế ghi thu ghi chi																					
	- Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước																					
1	Vốn ngân sách địa phương (bao gồm cả cấp tỉnh, cấp xã)								1.582.466.000	1.582.466.000	1.582.466.000	-	573.916.000	-	-	1.000.000.000	-	-	1.573.916.000	-	-	
a	Ngành lĩnh vực 292								1.582.466.000	1.582.466.000	1.582.466.000	-	573.916.000	-	-	1.000.000.000	-	-	1.573.916.000	-	-	
1	Nội tiếp BTXM từ nhà ông Nhui đến xóm ông Trường thôn Đồng Đình	xã Ba Đình	2120	Phòng Kinh tế	8184298	292	2026	98/QĐ-UBND ngày 04/3/2026	969.000.000	969.000.000	969.000.000		573.916.000			386.534.000			960.450.000			Mã nguồn 43; Mã chương: 831
2	Nội tiếp BTXM từ đầu cầu sông Tô vào xóm Gò Rià thôn Làng Máng (đoạn từ giáp ruộng ông Phạm Văn Xa đến nhà ông Phạm Văn Nó)	xã Ba Đình	2120	Phòng Kinh tế	8207843	292	2026	539/QĐ-UBND ngày 13/7/2026	613.466.000	613.466.000	613.466.000		-			613.466.000			613.466.000			Mã nguồn 43; Mã chương: 831
b	Vốn ngân sách địa phương bố trí cho chương trình MTQG																					
II	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư																					

- Ghi chú:**
- (*) Ghi theo Quyết định đầu tư điều chỉnh cuối cùng.
 - Vốn ngân sách trung ương bổ sung ngoài kế hoạch được giao là vốn bổ sung từ nguồn dự phòng, tăng thu...
 - Các chi tiêu về: Tiểu dự án; Dự án thành phần thuộc CTMTQG thực hiện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt từng chương trình mục tiêu quốc gia.
 - Các chi tiêu theo ngành, lĩnh vực: Phân bổ chi tiết đến từng dự án (thứ tự ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật về NSNN).